

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP C  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HC-PT

Ngày: 10/01/2023

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP C TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp C tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp C tại Hà Nội:*** Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp C tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 263/2022/TLPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12549/2022/QĐPT-HC ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện:*** Ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H; địa chỉ: phường MD, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

***Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Văn B; địa chỉ: thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

***Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:*** Luật sư Lưu Văn Q - Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

***2. Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

***Người đại diện:*** Ông Ngô Thành T2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

- Ông Nguyễn Văn A - Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố CP; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Quang T - Phó trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị thành phố CP; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân phường MD, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

*Người đại diện:* Ông Nguyễn Doãn H3 - Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường phường MD; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo người khởi kiện trình bày: Ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H sử dụng diện tích đất 318,7m<sup>2</sup> từ năm 1998 thuộc thửa đất 34B, tờ bản đồ số 217 tại phường MD, Thành phố CP. Năm 2007, 2009, Ủy ban nhân dân thành phố CP đã thu hồi một phần diện tích đất và năm 2011, khi thực hiện dự án đường Bắc sông MD qua phần đất trên thì bà Đinh Thị Mai tranh chấp đòi quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên.

Ngày 15/6/2012, UBND thành phố CP ra Quyết định số 1439/QĐ-UBND và ngày 10/12/2013, UBND tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định số 3390/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai giữa nhà ông C với hộ bà Mai và không chấp nhận việc bà Mai đòi quyền sử dụng đất 318,7m<sup>2</sup> và UBND tỉnh Quảng Ninh giao cho UBND thành phố CP, UBND phường MD xác minh làm rõ nguồn gốc đất.

Ngày 11/3/2014, UBND phường MD có Báo cáo số 21/BC-UBND về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất xác định nguồn gốc đất là đất bãi bồi sông MD, người dân làm bãi tập kết than trôi, không có ai quản lý. Từ năm 1998, gia đình ông C trồng tre, mai, keo và canh tác trên thửa đất.

Tháng 5/2017, hộ ông C làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và các tài sản trên đất nhưng bị UBND thành phố CP, UBND phường MD từ chối không cấp giấy chứng nhận vì đất không có giấy tờ theo khoản 1 Điều 50 Luật đất đai 2003.

Ngày 17/4/2018, Chánh thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1957/BTNMT-TTr gửi tới các cơ quan ở tỉnh Quảng Ninh có nội dung: “Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận thấy, diện tích đất nêu trên (34b) có nguồn gốc là bãi bồi không sử dụng, gia đình bà H đã khai hoang, sử dụng để trồng cây lâu năm từ năm 1998 đến nay, trường hợp thửa đất này phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thì bà H đủ điều kiện được sử dụng theo quy định của pháp luật...”.

Ngày 04/6/2019, UBND thành phố CP ban hành Quyết định số 2691/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 khu vui chơi, chỉnh trang đô

thị, phục vụ cộng đồng chung cho khu dân cư tại khu vực quỹ đất tại phường MD, thành phố CP. (Diện tích thửa đất 34b nằm trong Quy hoạch dự án này).

Ngày 08/5/2020, ông Trần Văn C và Lưu Thị H đã có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 34b, tờ bản đồ 217, diện tích 306,3m<sup>2</sup> tại phường MD, thành phố CP với đề nghị cấp giấy chứng nhận loại đất Trồng cây lâu năm 50 năm.

Ngày 30/6/2020, UBND thành phố CP ban hành Văn bản số 2829/UBND-TNMT có nội dung trả lời về đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông C và bà H không có cơ sở giải quyết.

Không đồng ý với việc UBND thành phố CP từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông C và bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Tuyên bố việc từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất của UBND thành phố CP cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H tại Văn bản số 2829/UBND-TNMT ngày 30/6/2020 là trái pháp luật và tuyên bố Huỷ bỏ văn bản này.

2/ Yêu cầu UBND thành phố CP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 34b, tờ bản đồ số 217 tại phường MD, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh cho ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị xem xét tính hợp pháp và đề nghị cơ quan có thẩm quyền huỷ bỏ Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND thành phố CP cùng Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu vui chơi, chỉnh trang đô thị, phục vụ cộng đồng chung cho khu dân cư kèm theo.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, người khởi kiện cung cấp các tài liệu gồm Công văn số 5097 ngày 13/11/2020, Quyết định số 2691/QĐ-UBND, Bản Quy hoạch...và cho rằng đất đề nghị xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất khai phá, được sử dụng ổn định từ 1998 nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nhưng UBND thành phố CP đã từ chối không cấp giấy chứng nhận cho ông C và bà H là trái pháp luật.

Tại Văn bản ý kiến và bản tự khai của người bị kiện trình bày:

Nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất số 34b, tờ bản đồ số 217: Thửa đất có nguồn gốc là đất bãi bồi của sông MD, người dân MD đã làm bãi tập kết than trôi và không ai quản lý. Từ năm 1998, gia đình ông Trần Văn C có phát cỏ và trồng cây: tre, mai, keo và thường xuyên canh tác trên đất này. Năm 2009, dự án đường giao thông Bắc Sông MD thu hồi, bồi thường 571,0m<sup>2</sup> đất TCLN và toàn bộ cây cối cho gia đình ông Trần Văn C. Từ đó, gia đình ông C, bà H không canh tác trên phần đất còn lại nữa.

Năm 2011, bà Đinh Thị Mai có đơn tranh chấp phần đất trên với gia đình ông C, bà H và đã được UBND thành phố CP và UBND tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định. Do các bên cùng không cung cấp được giấy tờ về quyền sử dụng đất và tại thời điểm tranh chấp thửa đất trên không có ai sử dụng vì vậy UBND tỉnh giao UBND thành phố CP quản lý và sử dụng quỹ đất trên theo thẩm quyền. Ngày 23/12/2013, UBND thành phố ban hành Văn bản số 934/UBND-TTr giao UBND phường MD quản lý chặt chẽ khu đất đang có tranh chấp, tuyệt đối không để các hộ lấn, chiếm xây dựng trái phép.

Như vậy, thửa đất trên gia đình ông C và bà H không có giấy tờ đất theo Điều 100 Luật Đất đai 2013, từ năm 2009 đến thời điểm xin cấp giấy gia đình không sử dụng đất.

Sự phù hợp quy hoạch: Đối chiếu quy hoạch sử dụng đất thành phố CP giai đoạn 2010-2020 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 vị trí khu đất trên quy hoạch là đất ở;

Đối chiếu quy hoạch phân khu phường MD được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 thửa đất trên nằm trong quy hoạch đất công trình công cộng.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Thông báo số 269/TB-UBND ngày 09/11/2018, UBND thành phố lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vui chơi, chỉnh trang đô thị, phục vụ cộng đồng chung cho khu vực quỹ đất tại phường MD.

Mục đích xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Trần Văn C là đất trồng cây lâu năm không đúng với hiện trạng sử dụng đất và không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ pháp lý: Căn cứ Điều 11 Luật Đất đai quy định về xác định mục đích sử dụng đất; Căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, khoản 1 Điều 99 và khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013.

Từ năm 2009 đến thời điểm xin cấp giấy chứng nhận, gia đình ông C không sử dụng đất (thửa đất trên là đất trống do UBND phường MD quản lý), mục đích xin cấp giấy chứng nhận không đúng với hiện trạng thửa đất và không phù hợp quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Từ các căn cứ trên thửa đất số 34b tờ bản đồ số 217 không thuộc các trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Vì vậy việc UBND thành phố CP không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên cho gia đình ông Trần Văn C, bà Lưu Thị H là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường MD, thành phố CP trình bày thống nhất như người bị kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H về việc: Tuyên bố việc từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất của UBND thành phố CP cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H tại Văn bản số 2829/UBND-TNMT ngày 30/6/2020 là trái pháp luật và tuyên bố Huỷ bỏ văn bản này; Yêu cầu UBND thành phố CP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 34b, tờ bản đồ số 217 tại phường MD, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh cho ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H theo đúng quy định của pháp luật; Đề nghị xem xét tính hợp pháp và đề nghị cơ quan có thẩm quyền huỷ bỏ Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND thành phố CP cùng Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu vui chơi, chỉnh trang đô thị, phục vụ cộng đồng chung cho khu dân cư kèm theo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/4/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp C tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính xử bác yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp C tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Ngày 08/5/2020, ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H đã có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 34b, tờ bản đồ 217, diện tích 306,3m<sup>2</sup> tại phường MD, thành phố CP. Ngày 30/6/2020, UBND thành phố CP ban hành Văn bản số 2829/UBND-TNMT có nội dung trả lời về đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông C và bà H không có cơ sở giải quyết. Ngày 18/9/2020, ông C và bà H khởi kiện và khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án: Tuyên bố việc từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất của UBND thành phố CP cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H tại Văn bản số 2829/UBND-TNMT ngày 30/6/2020 là trái pháp luật và đề nghị huỷ bỏ văn bản này; tuyên bố Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 là trái quy định và huỷ bỏ Quyết định số 2691/QĐ-UBND; yêu cầu cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 34b, tờ bản đồ số 217, phường MD cho ông C và bà H; khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 3; Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Văn bản số 2829/UBND-TNMT của UBND thành phố CP.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với diện tích đất 303,6m<sup>2</sup> tại phường MD, thành phố CP: Theo bản đồ địa chính số 217, phường MD lập tháng 3/2010 của Trung tâm kỹ thuật địa chính Quảng Ninh-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thì diện tích đất trên thuộc thửa đất số 34, vị trí đất xin cấp giấy chứng nhận giáp ao, thửa 45, thửa 44 và đường Bắc Sông MD (khi xin cấp giấy chứng nhận bà H đo vẽ tách thành thửa 34b). Tại Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 11/3/2014 của UBND phường MD xác định vị trí đất trên thuộc khu vực bãi bồi; từ năm 1998, gia đình bà H, ông C sử dụng để trồng cây như tre, keo và có lạch nước chảy ra sông. Năm 2007, Công ty cổ phần than MD thực hiện dự án kè sông MD, khi thi công bờ kè do nạo vét lòng sông và khơi thông lạch nước đã đổ đất đá lên khu vực trên đã tạo thành hình thù thửa đất như ao nuôi trồng thủy sản. Từ năm 2007 đến 2009, ông C vẫn sử dụng phần đất còn lại sau khi xây kè để chăm sóc cây cối, trồng cây, tăng gia sản xuất trên đất cho đến khi thực hiện dự án đường giao thông phía Bắc sông MD (theo tài liệu bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2009 hộ ông C bị giải phóng mặt bằng một phần đất hiện nay là đường và vỉa hè). Năm 2013, tại Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ bà H với hộ bà Đinh Thị Mai tại vị trí đất trên và nội dung Quyết định số 3398/QĐ- UBND ngày 10/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã

không chấp nhận nội dung tranh chấp của bà Mai và đã yêu cầu UBND thành phố CP quản lý và sử dụng khu đất đang tranh chấp theo thẩm quyền. Căn cứ vào các tài liệu trên cho thấy diện tích đất trên do bà H sử dụng từ năm 1998 đến khi thực hiện dự án đường Bắc sông MD năm 2009, đến năm 2013 tại Quyết định giải quyết tranh chấp đã giao cho UBND thành phố CP quản lý và sử dụng. Về phía hộ bà H và ông C không có tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc sử dụng đất kể từ sau thời điểm thực hiện xong dự án đường Bắc sông MD.

Về quy hoạch sử dụng đất: Tại biên bản thẩm định xem xét tại chỗ thể hiện vị trí đất xin cấp giấy chứng nhận đối chiếu với tờ bản đồ địa chính số 217 năm 2010 phường MD thuộc vị trí giáp đường Bắc sông MD không ghi loại đất (phần đất còn lại của thửa 34 có ghi ao, đất cây lâu năm khác, đất ở). Theo quy hoạch sử dụng đất thành phố CP giai đoạn 2010-2020 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 vị trí khu đất trên quy hoạch là đất ở, đối chiếu quy hoạch phân khu phường MD được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 thửa đất trên nằm trong quy hoạch đất công trình công cộng; Thông báo số 269/TB-UBND ngày 09/11/2018, UBND thành phố lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vui chơi, chỉnh trang đô thị, phục vụ cộng đồng chung cho khu vực quỹ đất tại phường MD và Ủy ban nhân dân thành phố CP ban hành Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 khu vui chơi, chỉnh trang đô thị, phục vụ cộng đồng chung cho khu dân cư tại khu vực quỹ đất tại phường MD, thành phố CP. Các quy hoạch trên đều đã được phê duyệt theo trình tự thủ tục đúng quy định và đang có hiệu lực thi hành và chưa được thay đổi nên có giá trị pháp lý để xem xét khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không chấp nhận quan điểm của người khởi kiện.

Theo hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà H và ông C thể hiện tại Đơn xin cấp giấy chứng nhận ngày 02/5/2020 và các tờ khai kèm theo đều có nội dung xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 306,3m<sup>2</sup> tại phường MD, thành phố CP thuộc thửa 34 (Tách thành 34b) bản đồ địa chính số 217 phường MD với loại đất xin công nhận quyền sử dụng đất là loại đất trồng cây lâu năm 50 năm. Căn cứ vào nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và các quy hoạch sử dụng đất nêu trên thì diện tích đất này không có cơ sở xác định hộ bà H sử dụng đất ổn định, và các quy hoạch sử dụng đất không quy hoạch là đất trồng cây lâu năm (50 năm) và đã được quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 vào mục đích xây dựng khu vui chơi, chỉnh trang đô thị, phục vụ cộng đồng chung cho khu dân cư tại khu vực quỹ đất tại phường MD, thành phố CP nên hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông C để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất loại đất trồng cây lâu năm là không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

nên không thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013. UBND thành phố CP nhận đơn và hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của hộ bà H và đã ban hành Văn bản số 2829/UBND-TNMT có nội dung xác định việc bà H xin cấp giấy chứng nhận cho diện tích đất thửa 34b bản đồ địa chính số 217 phường MD không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và từ chối không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà H và ông C là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và đúng theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông C và bà H: Đề nghị tuyên bố việc từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất của UBND thành phố CP cho vợ chồng ông C và bà H tại Văn bản số 2829/UBND-TNMT ngày 30/6/2020 là trái pháp luật và đề nghị huỷ bỏ văn bản này; tuyên bố Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 là trái quy định và huỷ bỏ Quyết định số 2691/QĐ-UBND; yêu cầu cấp GCNQSD đối với thửa đất số 34b, tờ bản đồ số 217, tại phường MD cho ông C và bà H là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp C tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B (là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H); giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Ông Trần Văn C và bà Lưu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0015904 ngày 09/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.



Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp C tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cường**

**Nguyễn Mạnh Tiến**

**Lê Thị Thúy Bình**